

Bản án số: 35/2018/HS-ST

Ngày: 23-08-2018.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MAI CHÂU, TỈNH HOÀ BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lò Văn Dần

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lường Khắc Tiệp

Ông Hà Công Toàn

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Bùi Thị Hảo – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình tham gia phiên tòa: Bà Hà Thị Tới - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 8 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 34/2018/TLST-HS ngày 01/8/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2018/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 8 năm 2018 đối với bị cáo:

Phạm Văn S, tên gọi khác: Không, sinh ngày 11/3/1975 tại huyện L, tỉnh Hòa Bình; nơi ĐKKHKT: Xóm V, xã Y, huyện L, tỉnh Hòa Bình; nơi cư trú: Tổ x, phường T, Thành phố Đ, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Phạm Hoàng H (đã chết) và bà Trần Thị T, sinh năm 1946; bị cáo có vợ là Cà Thị L, sinh năm 1982; bị cáo có 03 con, con lớn sinh năm 1998, con nhỏ sinh năm 2016; tiền sự: Không; tiền án: Không; nhân thân: Chưa có án tích, chưa bị xử phạt lần nào; bị cáo bị tạm giữ ngày 16/01/2018 sau đó chuyển tạm giam từ ngày 25/01/2018. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 29/12/2017, Phạm Văn S một mình điều khiển xe ô tô biển kiểm soát nước Lào có số 4455 đi sang Lào để bán hàng. Ngày 14/01/2018, S điều khiển xe ô tô trên từ nước Lào về Việt Nam, đến đoạn đường thuộc huyện Mường Khoa, Phong Sa Lý, nước Lào, S nhìn thấy một người đàn ông không quen biết đang đứng một mình cạnh đường, S dừng xe và hỏi người đó có ma túy bán không thì người đàn ông trả lời là có, S đưa cho người đàn ông đó 200.000 kíp Lào (tương đương với

khoảng 600.000 đồng tiền Việt Nam). Nhận tiền xong, người đàn ông trên đưa cho S 06 ống nhựa màu xanh, bịt kín hai đầu có chứa ma túy tổng hợp. Mua bán xong, người đàn ông kia đi đâu S không biết, còn S quay lại xe ô tô và cất giấu toàn bộ số ma túy vào trong một chiếc đèn pin nhựa và điều khiển xe ô tô biển kiểm soát nước Lào có số 4455 về nhà tại tổ x, phường T, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên. Về đến nhà, S bỏ số ma túy ra khỏi đèn pin và cất giấu trên người không cho ai biết. Đến khoảng 23 giờ ngày 15/01/2018, S điều khiển xe ô tô biển kiểm soát Lào 4455 chở theo bà Quảng Thị D, sinh năm 1959 và ông Cà Văn M, sinh năm 1956 đều trú tại bản N, xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên (là bố mẹ vợ của S) từ Điện Biên đến Trại giam Ninh Khánh, tỉnh Ninh Bình để thăm chị vợ là Cà Thị Đ đang chấp hành án phạt tù tại đó. Khi đi đến Km 127 + 500, Quốc lộ 6 thuộc địa phận xóm Đậu, xã Tòng Đậu, huyện Mai Châu thì bị bắt quả tang.

Vật chứng, tang vật Cơ quan điều tra đã tiến hành thu giữ gồm:

- 06 ống nhựa màu xanh, bên trong các ống nhựa đều chứa các viên nén hình trụ, tổng số viên nén hình trụ thu giữ được 76 viên (trong đó có 75 viên màu hồng và 01 viên màu xanh);

- Một xe ô tô biển kiểm soát 4455 biển số nước Lào, nhãn hiệu Honda, màu S trắng ngọc và giấy tờ xe mang tên Anh Phon S địa chỉ bản H, huyện C, tỉnh Cẩm Pheng Na Khon, nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào.

Tại biên bản mở niêm phong cân trọng lượng tang vật xác định: Tổng khối lượng 76 viên nén hình trụ trong phong bì niêm phong ghi tên Phạm Văn S là 7,06 gam.

Tại bản kết luận số: 53/KLGD-CAT-PC54 ngày 01/3/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hòa Bình đã kết luận 76 viên nén hình trụ trong phong bì niêm phong ghi tên Phạm Văn S gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine”.

Tại bản cáo trạng số: 37/CT – VKS – HS ngày 31/7/2018 Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Châu đã truy tố Phạm Văn S về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Châu luận tội vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh, hình phạt:

- Tuyên bố bị cáo Phạm Văn S phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s và điểm t khoản 1 Điều 51; Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015. Đề nghị xử phạt bị cáo Phạm Văn S từ 03 (ba) đến 04 (bốn) năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 16/01/2018.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền được quy định tại khoản 5 Điều 249 BLHS.

Về xử lý vật chứng:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 và điểm a, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị tuyên: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy của bị cáo Phạm Văn S trong vụ án.

- Đối với xe ô tô biển kiểm soát nước Lào 4455, nhãn hiệu HONDA màu trắng ngọc mà Cơ quan điều tra đã tiến hành tạm giữ, Quá trình điều tra cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là đúng theo quy định pháp luật. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử không xét đến.

Về vấn đề khác:

- Đối với người đàn ông mà Phạm Văn S khai đã bán ma túy cho bị cáo tại đoạn đường thuộc huyện Mường Khoa, Phong Sa Lý, nước Lào quá trình điều tra và tại phiên tòa không xác định được tên, tuổi, địa chỉ nên đề nghị Hội đồng xét xử không xét đến.

- Đối với Ông Cà Văn M và bà Quảng Thị D (là bố mẹ vợ của Phạm Văn S) ngồi phía sau xe ô tô do Phạm Văn S điều khiển. Quá trình điều tra xác định ông M và bà D không biết việc Phạm Văn S tàng trữ trái phép chất ma túy nên đề nghị Hội đồng xét xử không xét đến.

- Đề nghị tiếp tục tạm giam bị cáo trong thời hạn 45 ngày kể từ ngày tuyên án, theo quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tại phần tranh tụng và lời nói sau cùng của bị cáo Phạm Văn S trình bày : Nhất trí với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát đề nghị truy tố, xét xử bị cáo về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Nay bị cáo đã nhận ra lỗi lầm, bị cáo rất ân hận, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về hòa nhập với cộng đồng. Bị cáo xin được miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên Công an huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình, Viện kiểm sát, kiểm sát viên viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về việc định tội và hình phạt: Lời khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với nội dung biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, nên có đủ căn cứ kết luận:

Khoảng 06 giờ 30 phút ngày 16/01/2018, tại Km 127 + 500, Quốc lộ 6 thuộc địa phận xóm Đậu, xã Tòng Đậu, huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình. Cơ quan điều tra

bắt quả tang Phạm Văn S đang tàng trữ trái phép 7,06 gam Methamphetamine, mục đích là để sử dụng cho bản thân. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật, biết rõ tác hại của ma túy đối với bản thân, gia đình và xã hội, trong cuộc sống bị cáo còn là một người chồng, người cha, là trụ cột của gia đình đáng nhẽ bị cáo phải sống tốt, tu trí làm ăn để làm gương cho con cái. Song vì cần có chất ma túy để sử dụng cho bản thân nên bị cáo vẫn cố tình, bất chấp quy định cấm của pháp luật để thực hiện hành vi phạm tội. Do đó cần phải xử phạt bị cáo với một mức án nghiêm khắc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội trong một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt đối với bị cáo, Hội đồng xét xử cũng đã cân nhắc tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo trước khi thực hiện hành vi phạm tội chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo không có tiền tiết tăng nặng và có các tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và tại Công văn số 583/CAT-PC47 ngày 07/8/2018 của phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Hòa Bình đề nghị xem xét tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo vì trong quá trình bị bắt bị cáo Phạm Văn S đã cung cấp thông tin có giá trị giúp Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy đấu tranh với đối tượng phạm tội về ma túy trên địa bàn tỉnh Hòa Bình, góp phần bảo đảm tình hình an ninh trật tự trên địa bàn tỉnh là tình tiết giảm nhẹ “*người phạm tội tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm huỷ hoại trong quá trình giải quyết vụ án*”. Vì vậy Hội đồng xét xử xét áp dụng hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt đối với bị cáo cũng đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và phòng ngừa chung. Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 249 và điểm s, điểm t khoản 1 Điều 51; Điều 54 BLHS năm 2015.

Về hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*,”. Xét thấy, theo tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa thể hiện bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, thu nhập không ổn định, gia đình không có tài sản gì có giá trị nên không có khả năng thi hành. Do đó Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[3] Về vật chứng của vụ án:

- Toàn bộ số ma túy cơ quan điều tra đã thu giữ của bị cáo Phạm Văn S sau khi giám định được niêm phong trong 02 phong bì của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hòa Bình. Cần được tịch thu để tiêu hủy sau khi bản án có hiệu lực pháp luật. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 và điểm a, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Đối với xe ô tô biển kiểm soát nước Lào 4455, nhãn hiệu HONDA màu trắng ngọc mà Cơ quan điều tra đã tiến hành tạm giữ, kết quả điều tra xác định, xe ô tô trên thuộc sở hữu hợp pháp của Doanh nghiệp tư nhân thương mại A và Doanh nghiệp đã ủy quyền cho chị Cà Thị L là vợ của bị cáo Phạm Văn S sử dụng. Việc bị

cáo sử dụng xe để đi mua và tàng trữ chất ma túy, chị Cà Thị L không biết, không có lỗi. Cơ quan Công an huyện Mai Châu đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 09 ngày 02/3/2018 trả lại xe ô tô biển kiểm soát 4455 cho chị Cà Thị L là đúng theo quy định pháp luật. Vì vậy Hội đồng xét xử không xét đến.

[4] Về vấn đề khác:

- Đối với người đàn ông mà Phạm Văn S khai đã bán ma túy cho bị cáo tại đoạn đường thuộc huyện Mường Khoa, Phong Sa Lý, nước Lào quá trình điều tra và tại phiên không xác định được tên, tuổi, địa chỉ. Vì vậy Hội đồng xét xử không xét đến.

- Đối với ông Cà Văn M và bà Quảng Thị D (là bố mẹ vợ của S) ngồi phía sau xe ô tô do S điều khiển. Quá trình điều tra xác định ông M và bà D không biết việc Phạm Văn S tàng trữ trái phép chất ma túy. Vì vậy Hội đồng xét xử không xét đến.

[5] Bị cáo đang bị tạm giam, cần tiếp tục tạm giam bị cáo trong thời hạn 45 ngày, kể từ ngày tuyên án theo quy định tại khoản 1,3 Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[6] Về án phí: Bị cáo Phạm Văn S phải nộp án phí theo quy định tại Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[7] Bị cáo có quyền kháng cáo bản án, theo quy định tại các Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh, hình phạt:

Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s, điểm t khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015:

- Tuyên bố bị cáo Phạm Văn S phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.
- Xử phạt bị cáo Phạm Văn S, 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt được tính từ ngày tạm giữ 16/01/2018.
- Miễn hình phạt bổ sung bằng tiền cho bị cáo Phạm Văn S.

2. Về xử lý vật chứng:

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 và điểm a, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy của bị cáo trong vụ án, gửi giám định, đã hoàn lại toàn bộ mẫu vật còn lại sau giám định, được niêm phong trong 02 phong bì màu trắng dán kín, mang tên đối tượng Phạm Văn S.

(Vật chứng nêu trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mai Châu theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số: 39/THA ngày 14/8/2018).

3. Về án phí:

Căn cứ Điều 135 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết 326/ 2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án tuyên bị cáo Phạm Văn S phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Báo cho bị cáo Phạm Văn S được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh HB;
- VKSND tỉnh HB;
- Sở Tư pháp tỉnh HB;
- Trại tạm giam;
- VKSND huyện MC;
- CA huyện MC;
- THA hình sự;
- Chi cục THA dân sự;
- UBND xã Yú;
- UBND phường T;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Lò Văn Dân

